

Số: 614 /ĐHKH-HCTC
V/v xây dựng Tiêu chí xét thu nhập
tăng thêm CBVC

Thái Nguyên, ngày 05 tháng 12 năm 2012

(DỰ THẢO)

Kính gửi: - Ban Giám hiệu
- Thủ trưởng các đơn vị

Căn cứ Quyết định số 1901/QĐ-TTg ngày 23/ 12/ 2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Khoa học trực thuộc Đại học Thái Nguyên;

Căn cứ Nghị định 43/2006/NĐ-CP ngày 25/ 4/ 2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về việc thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Quy chế chi tiêu nội bộ về việc thực hiện tăng thu nhập cho CBVC.

Thực hiện theo tinh thần Hội nghị giao ban tháng 8/2012 của trường Đại học Khoa học;

Căn cứ vào tình hình thực tế và đặc thù công việc của khối các đơn vị đào tạo và khối đơn vị phục vụ, nhà trường xây dựng (dự thảo) các tiêu chí đánh giá xét thu nhập tăng thêm hàng tháng cho cán bộ;

Nhà trường xây dựng (Dự thảo) các tiêu chí xét thu nhập tăng thêm cho CBVC trường; Đề nghị lãnh đạo trường, các đơn vị nghiên cứu và góp ý cho Dự thảo. Mọi góp ý cần làm thành văn bản chi tiết, gửi về phòng Hành chính - Tổ chức (*trực tiếp cho đ/c Đinh Trung Thực*) trước ngày **17/ 01/ 2013**.

Xin trân trọng cảm ơn.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Website
- Lưu VT; HCTC.

TL. HIỆU TRƯỞNG
TRƯỞNG PHÒNG HC - TC
(Đã ký)

ThS. Đinh Trung Thực

(DỰ THẢO)

I. Đối tượng áp dụng:

- Tất cả CBVC và nhân viên trong biên chế hoặc hợp đồng lao động dài hạn từ 01 năm trở lên.
- Không xét thu nhập tăng thêm cho CBVC đi học tập ở nước ngoài và nghỉ chế độ thai sản.

II. Tiêu chí đánh giá

Để việc bình xét đánh giá chất lượng hoàn thành nhiệm vụ của CBVC một cách công bằng, khách quan, nhà trường soạn thảo tiêu chí đánh giá cụ thể theo 04 mức với tổng điểm là **100 điểm**:

1. Khung hệ số thu nhập tăng thêm được tính theo 4 mức: 0,4; 0,3; 0,2 và 0,0 phụ thuộc mức độ hoàn thành nhiệm vụ được giao và việc thực hiện các nội quy, quy chế của Nhà trường đã ban hành:

- Những CBVC hoàn thành nhiệm vụ được giao, đạt mức điểm từ 80 điểm trở lên (đạt chất lượng A) theo tiêu chí đánh giá hưởng hệ số 0,4.
- Những CBVC hoàn thành nhiệm vụ được giao, đạt mức điểm từ 60 đến dưới 80 điểm (đạt chất lượng B) theo tiêu chí đánh giá hưởng hệ số 0,3.
- Những CBVC hoàn thành nhiệm vụ được giao, đạt mức điểm từ 50 đến dưới 60 điểm (đạt chất lượng C) theo tiêu chí đánh giá hưởng hệ số 0,2.
- Những CBVC đạt chất lượng D hưởng hệ số thu nhập tăng thêm 0,0 nếu:
 - + Đạt mức điểm dưới 50.
 - + Vi phạm kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên (*có Quyết định kỷ luật của nhà trường*).
- Các đơn vị thực hiện việc bình xét theo tháng. Trên cơ sở đánh giá xếp loại của các đơn vị, Hội đồng trường sẽ họp xem xét đánh giá, cân đối theo tình hình chất lượng chung toàn trường để kết luận.
- Nhà trường chi trả thu nhập tăng thêm theo tháng hoặc theo quý (3 tháng/lần).

2. Bảng tiêu chí đánh giá cụ thể như sau:

A. CÁN BỘ PHÒNG BAN

STT	Tên tiêu chí	Điểm tối đa	Điểm trừ/ 1 lần vi phạm	Điểm đơn vị đánh giá	Điểm HD trường đánh giá	Ghi chú
1	Chấp hành kỷ luật lao động	20				Trừ tối đa 20 điểm
1.1	Bỏ giờ làm việc không lý do		10			Đánh giá của đơn vị, hoặc kiểm tra đột xuất

1.2	Không nghiêm túc, bị nhắc nhở trong giờ làm việc		2			Đánh giá của đơn vị, CBVC
1.3	Đổi giờ, dạy bù không báo cáo và có xác nhận của phòng chức năng (<i>Đối với cán bộ kiêm nhiệm giảng dạy</i>)		5			Báo cáo của phòng chức năng
1.4	Bỏ họp, đến muộn hoặc về sớm không lý do		5			Báo cáo của đơn vị tổ chức
1.5	Nghỉ quá 3 ngày trong tháng		10			Báo cáo của đơn vị
2	Hoàn thành nhiệm vụ, xử lý kịp thời, chính xác các công việc được giao	60				Trừ tối đa 60 điểm
2.1	Một nhiệm vụ không hoàn thành (<i>Theo bản phân công nhiệm vụ của đơn vị</i>)		10			Theo đánh giá của lãnh đạo đơn vị, qua giao ban, phản ánh của các đơn vị khác trong giao ban
2.2	Xử lý công việc không đúng với thời gian quy định		5			nt
2.3	Xử lý công việc không chính xác		5			nt
3	Tham gia nhiệt tình, có hiệu quả các hoạt động phong trào do nhà trường, đơn vị phát động	10				Trừ tối đa 10 điểm
3.1	Không tham gia một trong các hoạt động mà đơn vị, đoàn thể yêu cầu, không lý do		5			Báo cáo của đơn vị, đoàn thể tổ chức
4	Các hoạt động khác	10				Trừ tối đa 10 điểm
4.1	Không đeo thẻ viên chức khi làm việc tại cơ quan		2			Kiểm tra đột xuất của Tổ kiểm tra; phát hiện của CBVC
4.2	Có ý kiến (bằng văn bản) phản ánh về thái độ làm việc, vi phạm an toàn GT		5			Đánh giá của CBVC, đơn vị có liên quan
4.3	Đề xe không đúng nơi quy định		2			Báo cáo của phòng QT-PV
4.4	Sử dụng máy tính vào trò chơi giải trí trong giờ làm việc		2			Kiểm tra đột xuất của Tổ kiểm tra, phản ánh của CBVC, LĐ đơn vị
4.5	Không tắt thiết bị điện khi không cần thiết.					Phát hiện của phòng QT- PV, CBVC (đơn vị quy trách nhiệm cá nhân)
	Tổng điểm	100				

B. CÁN BỘ GIẢNG DẠY

STT	Tên tiêu chí	Điểm tối đa	Điểm trừ/ 1 lần vi phạm	Điểm đơn vị đánh giá	Điểm HD trường đánh giá	Ghi chú
1	Chấp hành kỷ luật lao động	20				Trừ tối đa 20 điểm
1.1	Bỏ giờ lên lớp không lý do		10			Báo cáo của phòng chức năng
1.2	Lên lớp muộn hoặc cho lớp nghỉ sớm không lý do		5			Báo cáo của phòng chức năng, phản ánh của CBVC
1.3	Bỏ họp, đến muộn hoặc về sớm không lý do		5			Báo cáo của đơn vị tổ chức
1.4	Tự ý đổi giờ, không dạy bù		5			Báo cáo của phòng chức năng
1.5	Vi phạm quy chế coi thi		5			Báo cáo của phòng chức năng
2	Hoàn thành các nhiệm vụ được phân công, đúng kế hoạch, đúng quy định.	60				Trừ tối đa 60 điểm
2.1	Không hoàn thành nhiệm vụ NCKH, đào tạo bồi dưỡng theo tiến độ		10			Báo cáo của phòng ĐT
2.2	GVCN không lập báo cáo theo quy định cho phòng CT HSSV		5			Báo cáo của phòng CT-HSSV
2.3	GVCN không tổ chức họp lớp theo quy định		5			Đánh giá của phòng CT-HSSV, lãnh đạo đơn vị
2.4	GVCN không xét kỷ luật SV theo đúng thời gian quy định		5			Đánh giá của phòng CTHSSV, lãnh đạo đơn vị
2.5	Xét kết quả học tập, rèn luyện cho SV không chính xác, không đúng quy định.		10			Đánh giá của phòng CTHSSV, lãnh đạo đơn vị
2.6	CB, GV nộp điểm thi kết thúc học phần, kiểm tra giữa kỳ không đúng thời gian quy định		10			Đánh giá của phòng chức năng
2.7	Ra đề, coi thi, chấm thi kết thúc học phần không đúng quy chế, không đúng quy định của trường.		10			Đánh giá của phòng chức năng
3	Tham gia nhiệt tình, có hiệu quả các hoạt động phong trào do nhà trường, đơn vị phát động	10				Trừ tối đa 10 điểm
3.1	Không tham gia một trong các hoạt động mà đơn vị yêu cầu, không có lý do		5			Đánh giá của đơn vị, đoàn thể

						tổ chức
4	Các hoạt động khác	10				Trừ tối đa 10 điểm
4.1	Không đeo thẻ viên chức khi làm việc tại cơ quan		2			Kiểm tra đột xuất của Tổ kiểm tra, phát hiện của CBVC, lãnh đạo đơn vị
4.2	Có ý kiến phản ánh bằng văn bản về thái độ trong giảng dạy		5			
4.3	Đề xe không đúng nơi quy định		2			Báo cáo của phòng QT-PV
4.4	Không tắt các thiết bị điện khi không cần thiết		2			Phát hiện của phòng QT-PV, CBVC (đơn vị quy trách nhiệm cá nhân)
	Tổng điểm	100				

*** Điểm thưởng:**

Nguyên tắc: Điểm thưởng được tính cho tháng có thành tích.

- Thưởng 02 điểm cho CBVC có bài đăng trên Website của trường.
- Thưởng 03 điểm cho CBVC có bài đăng trên Bản tin Bút trẻ của trường.
- Thưởng 10 điểm cho CBVC có bài đăng trên tạp trí trong nước và nước ngoài.
- Thưởng 15 điểm cho CBVC có bài thuộc danh mục SCI, SCIE.
- Thưởng 15 điểm cho CBVC có chứng chỉ TOEFL, IELTS từ 4.5 trở lên.

*** Ghi chú:**

Điểm xếp loại chất lượng hàng tháng = Tổng điểm tối đa - Tổng điểm vi phạm.

1. Đạt chất lượng A (từ 80 điểm trở lên) được hưởng hệ số 0,4
2. Đạt chất lượng B (từ 60 đến <80 điểm) được hưởng hệ số 0,3
3. Đạt chất lượng C (từ 50 đến <60 điểm) được hưởng hệ số 0,2
4. Đạt chất lượng D (dưới 50 điểm) được hưởng hệ số 0,0.

III. Phương án tính để hưởng hệ số thu nhập tăng thêm

1. **PA1:** Tính chất lượng hàng tháng và hưởng thu nhập tăng thêm vào cuối quý.
2. **PA2:** Xét chất lượng hàng tháng và quy đổi theo phương án sau:
 - Trong quý có 02 tháng A tính cả 03 tháng chất lượng A.
 - Trong quý có 02 tháng B, tính cả 03 tháng chất lượng B.
 - Trong quý có 02 tháng C, tính cả 03 tháng chất lượng C.
 - Trong quý có 02 tháng chất lượng D, tính cả 03 tháng chất lượng D
3. **PA 3:** Tính chất lượng theo quý.

IV. Tổ chức thực hiện.

1. Đối với các đơn vị.

A. Phương án bình xét chất lượng theo tháng.

1. Cá nhân tự đánh giá chất lượng báo cáo đơn vị.
2. Các đơn vị thành lập Hội đồng bình xét gồm: Trưởng, Phó đơn vị, Chủ tịch Công đoàn, Bí thư chi đoàn CB, Tổ trưởng chuyên môn. Chủ tịch Hội đồng là trưởng đơn vị
3. Hội đồng tiến hành họp mỗi tháng một lần vào các ngày từ 01-04 hàng tháng để bình xét cho tháng trước.
4. Gửi trực tiếp kết quả bình xét bằng bản cứng, có chữ kí của lãnh đạo đơn vị cho đồng chí Hoàng Ngọc Tuất - Phó Trưởng phòng HC-TC trước ngày mùng 06 hàng tháng.

B. Phương án bình xét chất lượng theo tháng và quy đổi.

1. Hàng tháng cá nhân tự đánh giá chất lượng báo cáo đơn vị.
2. Các đơn vị thành lập Hội đồng bình xét gồm: Trưởng, Phó đơn vị, Chủ tịch Công đoàn, Bí thư chi đoàn CB, Tổ trưởng chuyên môn. Chủ tịch Hội đồng là trưởng đơn vị.
3. Hội đồng tiến hành họp mỗi tháng một lần vào các ngày từ 01-04 hàng tháng để bình xét. Sau 03 tháng tiến hành quy đổi .
4. Gửi trực tiếp kết quả bình xét bằng bản cứng, có chữ kí của lãnh đạo đơn vị cho đồng chí Hoàng Ngọc Tuất - Phó Trưởng phòng HC-TC trước ngày mùng 06 tháng thứ tư liền kề.

C. Phương án bình xét chất lượng theo quý.

1. Sau 03 tháng Cá nhân tự đánh giá chất lượng, báo cáo đơn vị
2. Các đơn vị thành lập Hội đồng bình xét gồm: Trưởng, Phó đơn vị, Chủ tịch Công đoàn, Bí thư chi đoàn CB, Tổ trưởng chuyên môn. Chủ tịch Hội đồng là trưởng đơn vị
3. Hội đồng tiến hành họp mỗi quý một lần vào các ngày từ 01-04 của tháng liền kề sau quý để bình xét cho quý trước.
4. Gửi trực tiếp kết quả bình xét bằng bản cứng, có chữ kí của lãnh đạo đơn vị cho đồng chí Hoàng Ngọc Tuất - Phó Trưởng phòng HC-TC trước ngày mùng 06 của tháng đó.

** Đề nghị các đơn vị nghiên cứu kỹ 03 phương án trên, đề xuất cụ thể thực hiện theo phương án nào.*

2. Đối với cấp trường.

1. Phòng Hành chính - Tổ chức có nhiệm vụ thảo Quyết định thành lập Hội đồng xét thu nhập tăng thêm cấp trường trình Hiệu trưởng và tổng hợp các kết quả của các đơn vị.
2. Căn cứ kết quả xét thu nhập tăng thêm của các đơn vị, Hội đồng xét thu nhập tăng thêm cấp trường xét, xếp loại theo tiêu chí và gửi phòng Kế hoạch - Tài chính để tính thu nhập tăng thêm cho CBVC.